

Số: 237-KH/HNDT

Kiên Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2017

KẾ HOẠCH

Tổ chức Đại hội đại biểu Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023

Thực hiện Chỉ thị số 08- CT/TW, ngày 02 tháng 11 năm 2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023; Kế hoạch số 190-KH/HNDTW, ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018-2023; Công văn số 296-CV/TU ngày 03/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo Đại hội đại biểu Hội Nông dân các cấp, nhiệm kỳ 2018-2023; Kế hoạch số 48-KH/BCĐ ngày 12/4/2017 của Ban Chỉ đạo Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Kiên Giang.

Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh Kiên Giang xây dựng Kế hoạch tổ chức Đại hội đại biểu Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của các cấp Hội và giai cấp nông dân Việt Nam, nhằm tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ qua; xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân trong thời kỳ mới.

2. Thông qua Đại hội, nâng cao nhận thức, tăng cường đoàn kết, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, trí tuệ của cán bộ, hội viên, nông dân; đồng thời, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức của Hội, phát triển tổ chức Hội vững mạnh nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Hội; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam.

3. Công tác nhân sự Đại hội và cơ quan lãnh đạo Hội các cấp phải thực hiện đúng quy định, quy trình, tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng, số lượng và cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển. Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội cấp trên

trực tiếp phải đảm bảo tiêu chuẩn, cơ cấu và số lượng; gồm những đồng chí tiêu biểu, đại diện cho trí tuệ của tổ chức Hội, có khả năng đóng góp vào sự thành công của Đại hội.

4. Việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội Hội Nông dân các cấp phải nghiêm túc, trang trọng, đúng tiến độ, coi trọng chất lượng, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và cán bộ Hội các cấp trước Đại hội và phong trào nông dân trong tỉnh.

II. NỘI DUNG, CÔNG TÁC CHUẨN BỊ VÀ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Nội dung Đại hội Hội Nông dân các cấp thực hiện 4 nội dung sau:

- Tổng kết thực hiện nghị quyết của đại hội nhiệm kỳ qua; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác Hội và phong trào nông dân trong nhiệm kỳ tới; kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành trong nhiệm kỳ.

- Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội cấp trên theo hướng dẫn của Trung ương Hội và Hội cấp trên trực tiếp. Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

- Bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2018 - 2023.

- Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp trên trực tiếp.

2. Xây dựng và tổ chức thảo luận các dự thảo văn kiện Đại hội:

2.1. Về chuẩn bị các dự thảo văn kiện Đại hội

Văn kiện của Ban Chấp hành trình Đại hội gồm: Báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và dự thảo nghị quyết Đại hội.

- Báo cáo chính trị:

+ Đánh giá ngắn gọn, đúng thực trạng tình hình công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ qua; khẳng định những đóng góp của giai cấp nông dân; nêu rõ những mặt mạnh, kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém; nguyên nhân chủ quan, khách quan, rút ra được những bài học kinh nghiệm. Trong đánh giá, gắn kết quả thực hiện với việc thực hiện Điều lệ Hội và các nghị quyết của Hội cấp trên.

+ Phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2018 - 2023: Dự báo bối cảnh, tình hình trong và ngoài nước, những cơ hội và thách thức, khó khăn trong 5 năm tới như biến đổi khí hậu; hội nhập quốc tế sâu, rộng; vấn đề môi trường; hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng đối với vật tư nông nghiệp; vấn đề tiêu thụ sản phẩm; trình độ nhận thức, kiến thức, kỹ năng tay nghề của nông dân; vấn đề hình thức tổ chức sản xuất, tích tụ ruộng đất,... tác động tới giai cấp nông dân, công tác Hội và phong trào nông dân. Cần bám sát Nghị quyết Đại hội bộ tỉnh lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn như: Kết luận 61-KL/TW, ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội

Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020”; Quyết định số 673/QĐ-TTg, ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hội Nông dân Việt Nam trực tiếp thực hiện và phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội nông thôn giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình chỉ đạo số 56-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện Kết luận 62-KL/TW ngày 08-12-2009 của Bộ Chính trị về “đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”; về yêu cầu, nhiệm vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, đi sâu vào 3 nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của Hội nhằm đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương; đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của hội viên, nông dân; giúp cho hội viên, nông dân vượt qua khó khăn, thách thức, phát huy được vai trò chủ thể trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

- **Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành:** Gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*khóa XII*) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ. Cần đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn; căn cứ chương trình công tác toàn khóa và quy chế hoạt động của Ban Chấp hành để đánh giá đúng mức kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; ý thức trách nhiệm của các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những khuyết điểm và hạn chế; đề ra biện pháp và lộ trình khắc phục.

- **Dự thảo nghị quyết Đại hội:** Trên cơ sở báo cáo chính trị, Ban Chấp hành các cấp xây dựng dự thảo nghị quyết Đại hội gồm những nội dung cơ bản, quan trọng, thể hiện rõ phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể để Đại hội thảo luận, quyết định.

2.2. Thảo luận các dự thảo văn kiện của Đại hội

- **Đối với Hội Nông dân tỉnh:** Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh chỉ đạo Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện, thị, thành tổ chức hội nghị Ban Chấp hành mở rộng để xin ý kiến đối với dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII (Báo cáo chính trị và Điều lệ Hội bổ sung, sửa đổi). Sau hội nghị, Hội Nông dân cấp huyện báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp gửi về Hội Nông dân tỉnh. Hội Nông dân tỉnh sẽ tổng hợp thành báo cáo chung xin ý kiến Đại hội cấp tỉnh, sau đó tổng hợp ý kiến tại Đại hội gửi về Trung ương Hội).

- **Đối với Hội Nông dân huyện, thị, thành:** Tại Đại hội tập trung thảo luận báo cáo chính trị; đồng thời tổ chức thảo luận góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội cấp tỉnh (tổ chức thảo luận trước rồi báo cáo tại Đại hội, sau đó tổng hợp ý kiến gửi Đại hội cấp tỉnh).

- **Đối với Hội Nông dân cơ sở:** Tại Đại hội, tập trung thảo luận Báo cáo chính trị; đồng thời thảo luận góp ý kiến vào dự thảo báo cáo chính trị của Đại hội cấp huyện (tổ chức thảo luận trước rồi báo cáo tại Đại hội, sau đó tổng hợp ý kiến gửi Đại hội cấp huyện).

3. Về chuẩn bị nhân sự và tiến hành bầu cử cơ quan lãnh đạo Hội Nông dân các cấp

3.1. Yêu cầu

- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cơ quan lãnh đạo Hội Nông dân các cấp phải bám sát quy định của Đảng, Nhà nước; thực hiện đúng Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, quy chế, quy định hướng dẫn của cấp trên về công tác cán bộ; phải đảm bảo dân chủ, công khai.

- Tiến hành công tác nhân sự Ban Chấp hành phải đảm bảo quy trình công tác cán bộ, có cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển, công tâm, khách quan trong lựa chọn; chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố điển hình, nhất là cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

3.2. Về tiêu chuẩn

Lựa chọn, giới thiệu nhân sự ban chấp hành các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn chung của cán bộ được quy định tại Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa VIII) về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá và tiêu chuẩn của từng chức danh theo quy định. Cụ thể là:

- Tuyệt đối trung thành với mục đích, lý tưởng cách mạng của Đảng, có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phấn đấu thực hiện có kết quả chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Không tham nhũng và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; có ý thức tổ chức kỷ luật; trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nông dân, được nông dân tin nhiệm.

- Có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ để làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Trong đó cần nhấn mạnh các điều kiện: trưởng thành từ phong trào nông dân; am hiểu về tổ chức Hội, về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; có khả năng lãnh đạo, quản lý, quy tụ, đoàn kết cán bộ, vận động, tập hợp hội viên, nông dân; có khả năng cụ thể hoá nghị quyết của Đảng, nghị quyết Hội Nông dân các cấp phù hợp với công tác Hội và phong trào nông dân của địa phương; mạnh dạn đổi mới, nhiệt tình, tâm huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; tích cực, chủ động bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân, có khả năng huy động được các nguồn lực và tổ chức tốt các hoạt động dịch vụ để giúp nông dân phát triển sản xuất, nâng cao đời sống. Riêng các chức danh chủ chốt của Hội

phải thực sự tiêu biểu về trí tuệ, đạo đức, uy tín, năng lực thực tiễn, nhiệt tình, tâm huyết, được cán bộ, hội viên, nông dân tín nhiệm.

3.3. Về số lượng và cơ cấu

3.3.1. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ

Căn cứ địa giới hành chính, số lượng đơn vị hành chính trên địa bàn, số lượng tổ chức Hội trực thuộc và hội viên; số lượng cán bộ chủ chốt và cán bộ chuyên trách; số lượng các ngành liên quan và cá nhân tiêu biểu; căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, tiêu chuẩn và thực trạng đội ngũ cán bộ, đại hội quyết định số lượng ủy viên Ban Chấp hành cấp mình, Ban Chấp hành khóa mới quyết định số lượng ủy viên Ban Thường vụ không quá 1/3 so với tổng số ủy viên Ban Chấp hành, theo định hướng như sau:

- **Đối với Chi hội:** bầu Chi hội trưởng và Chi hội phó.
- **Đối với cấp cơ sở :** Số lượng ủy viên Ban Chấp hành không quá 19 đồng chí; thường trực gồm Chủ tịch và 01 phó Chủ tịch.
- **Đối với cấp huyện:** Số lượng ủy viên Ban Chấp hành không quá 35 đồng chí; thường trực gồm Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch.
- **Đối với cấp tỉnh:** Số lượng ủy viên Ban Chấp hành không quá 45 đồng chí. Thường trực gồm Chủ tịch, 03 Phó Chủ tịch.

3.3.2. Về cơ cấu:

Trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn, Ban Chấp hành Hội Nông dân ở mỗi cấp cần có cơ cấu hợp lý để lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ của Hội; cần có 3 độ tuổi (dưới 40 tuổi; 40 - 50 tuổi; trên 50 tuổi) để đảm bảo tính kế thừa và phát triển. Một số cơ cấu cần xem xét trong quá trình xây dựng Ban Chấp hành:

- Cán bộ của cơ quan chuyên trách Hội Nông dân các cấp.
- Lãnh đạo Hội Nông dân các đơn vị trực thuộc.
- Đại diện lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể, ngân hàng, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và mối quan hệ trực tiếp với tổ chức Hội và hội viên, nông dân.
- Cán bộ Hội và hội viên tiêu biểu ở cơ sở (đối với cấp tỉnh, huyện).
- Phân đấu tỷ lệ ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Ban Thường vụ là nữ cấp tỉnh 25%; cấp huyện, cơ sở 20% trở lên. Phân đấu trong Thường trực Hội Nông dân tỉnh có cán bộ nữ.
- Đối với các huyện, xã có đông đồng bào dân tộc dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo nên có ủy viên Ban Chấp hành là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp với đặc điểm của từng địa phương.

3.4. Về độ tuổi

Căn cứ vào các quy định của Đảng và Công văn số 1769-CV/BTCTW, ngày 10/11/2016 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về “Một số yêu cầu về

công tác cán bộ”, độ tuổi quy định giới thiệu ứng cử và tái cử Ban Chấp hành Hội Nông dân các cấp như sau:

- Các đồng chí lần đầu tham gia Ban Chấp hành phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ. Những đồng chí được giới thiệu tái cử vào Ban Chấp hành khóa mới nói chung phải đủ tuổi công tác trọn nhiệm kỳ, ít nhất cũng phải đủ tuổi công tác 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng). Trường hợp đặc biệt, đối với các đồng chí cán bộ chủ chốt của Hội phải được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên có ý kiến bằng văn bản.

- Nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp phê duyệt.

4. Thành phần, số lượng đại biểu đại hội và bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên

4.1. Thành phần đại biểu chính thức của đại hội

- Ủy viên Ban Chấp hành đương nhiệm cùng cấp.
- Đại biểu do đại hội cấp dưới bầu theo phân bổ.
- Đại biểu chỉ định (không quá 5%).

Trong đó, phần đầu tỷ lệ đại biểu là Nữ không dưới 20%.

4.2. Số lượng đại biểu Đại hội

Số lượng đại biểu dự Đại hội do Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội quyết định trên cơ sở số lượng hội viên, đơn vị hành chính, số tổ chức Hội trực thuộc, điều kiện kinh tế, sự chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân cấp trên trực tiếp. Số lượng đại biểu Đại hội ở mỗi cấp theo định hướng như sau:

* **Chi Hội:** Tổ chức hội nghị hội viên hoặc hội nghị đại biểu hội viên, triệu tập từ 40 - 70 đại biểu.

* **Cấp cơ sở:** triệu tập từ 80 - 100 đại biểu.

* **Cấp huyện:** triệu tập từ 120 - 150 đại biểu.

* **Cấp tỉnh:** Số lượng đại biểu chính thức được triệu tập 300 đại biểu.

4.3. Bầu đoàn đại biểu dự Đại hội cấp trên

Căn cứ phân bổ của Hội cấp trên, Ban Chấp hành cấp triệu tập Đại hội xây dựng Đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự Đại hội cấp trên, tiến hành các thủ tục bầu cử theo quy định của Điều lệ Hội, quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Nông dân và hướng dẫn của Hội cấp trên.

Ngoài số đại biểu chính thức được phân bổ để Đại hội bầu, Đại hội sẽ bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế khi đại biểu chính thức vắng mặt trong suốt thời gian Đại hội cấp trên. Số lượng cụ thể do Đại hội mỗi cấp quyết định.

5. Thời gian tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp

- Hội nghị chi Hội: 01 buổi, thời gian hoàn thành trong quý IV/2017.

- Đại hội cấp cơ sở: Không quá 01 ngày, thời gian hoàn thành quý I/2018.
 - Đại hội cấp huyện: Không quá 02 ngày, thời gian hoàn thành trong quý II/2018.
 - Đại hội cấp tỉnh: 03 ngày, thời gian hoàn thành trong tháng 9/2018.
- Thời gian họp nội bộ của Đại hội các cấp không quá 1/2 ngày.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hội Nông dân cấp tỉnh

- Tổ chức triển khai quán triệt Chỉ thị 08-CT/TW, ngày 02/11/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 190-KH/HNDTW, ngày 12 tháng 01 năm 2017 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Công văn số 296-CV/TU ngày 03/02/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kế hoạch tổ chức Đại hội đại biểu Hội Nông dân các cấp, nhiệm kỳ 2018-2023. (tháng 3/2017)

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo Đại hội tỉnh thành lập các Tiểu ban giúp việc Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh. (tháng 4/2017).

- Thành lập Ban Tổ chức Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh và Tổ chỉ đạo Đại hội huyện điểm, xã điểm nhiệm kỳ 2018-2023 (tháng 04/2017).

- Triển khai Hướng dẫn của Ban Thường vụ Trung ương Hội về công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội; Hướng dẫn công tác nhân sự Đại hội Hội Nông dân các cấp (tháng 7/2017).

- Rà soát cán bộ chuyên trách Hội Nông dân các cấp không đủ điều kiện tái cử để báo cáo Ban Tổ chức Tỉnh ủy thực hiện tốt chế độ chính sách theo Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 14/11/2016 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Nghị định 26/NĐ-CP. (tháng 11/2017).

- Xây dựng dự thảo báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và dự thảo nghị quyết Đại hội (tháng 03/2018).

- Chọn Hội Nông dân xã **Vân Khánh** làm điểm chỉ đạo Đại hội cấp cơ sở và Hội Nông dân **huyện An Minh** làm điểm chỉ đạo Đại hội cấp huyện. Thời gian hoàn thành Đại hội xã điểm trong tháng 01/2018; Đại hội huyện điểm hoàn thành trong tháng 4/2018.

- Đối với Hội Nông dân các cấp huyện Giang Thành không tổ chức Đại hội (do Đại hội vào cuối năm 2016); sau khi có thông báo phân bổ số lượng đại biểu dự Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh, báo cáo cấp ủy, tổ chức hội nghị Ban Chấp hành Hội Nông dân huyện bầu đoàn Đại biểu dự Đại hội cấp tỉnh.

- Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2018. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội.

- Lập dự toán kinh phí tổ chức Đại hội đại biểu Hội Nông dân các cấp trình UBND tỉnh phê duyệt. (tháng 4/2017).

- Giao Ban Tổ chức – Kiểm tra Hội Nông dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng, các Ban, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tiến hành Đại hội của các cấp; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh và Trung ương Hội.

2. Đối với Hội Nông dân cấp huyện và cơ sở

- Quán triệt Chỉ thị 08-CT/TW, ngày 02/11/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị của Ban Bí thư, kế hoạch, hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Xây dựng kế hoạch chỉ đạo Đại hội cấp dưới và kế hoạch Đại hội cấp mình, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp.

- Thành lập các Tiểu ban (đối với cấp cơ sở thành lập Tổ giúp việc) giúp việc chuẩn bị văn kiện và nhân sự Đại hội.

- Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2018. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội.

- Chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự, thời gian Đại hội báo cáo cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân cấp trên trực tiếp, chỉ được tiến hành Đại hội khi được cấp ủy đồng ý và Hội cấp trên phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức Đại hội Hội Nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 – 2023. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo kịp thời về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (qua Ban Tổ chức – Kiểm tra) để hướng dẫn thực hiện.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội (HN, T88)(b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh (b/c);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (b/c);
- Ban Chỉ đạo Đại hội tỉnh (b/c);
- Các UVBCH HND tỉnh khóa VIII;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc;
- Hội Nông dân các huyện, thị, thành;
- Lưu: VT.

T/M BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH



Trần Chí Viễn